



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

IV # 035607
VEWL.# _____
I-171 : Yes, No
EXIT VISA: Yes No

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM HOANG NGOC THAN
Last Middle First

Current Address 2/11 Cao Thang - Q3 - Ho Chi Minh City

Date of Birth 12/31/1929 Place of Birth _____

Previous Occupation (before 1975) VN - Government Employment - Vice Minister
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates : From 05-1978 To 06-1982

3. SPONSOR'S NAME: Hoang - ngoc - Hoang
Name

2111 - 10000000000000 - Atlanta GA 30324
Address & Telephone

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone</u>	<u>Relationship</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

Date Prepared: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
 (Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
<i>Pham - Thi - Mong - Van</i>	<i>1937</i>	<i>wife</i>
<i>Hoang - Thi - Mong - Lien</i>	<i>1960</i>	<i>daughter</i>
<i>Hoang - Thi - Nong - Hoa</i>	<i>1964</i>	<i>daughter</i>
<i>Hoang - mong - Hoa</i>	<i>1968</i>	<i>daughter</i>
<i>Hoang - mong - Dao</i>	<i>1972</i>	<i>daughter</i>

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

PHIẾU KIỂM SOÁT

- Họ và tên: *Hoàng Ngọc*
Thân

☐ Card

☒ Thờ bô túc, cảm ớn

☒ Giấy ra trại

☐ Cấp bằng, huy chương

☐ Hồ sơ đầy đủ (Thờ đủ hồ sơ)

☒ Computer

- Các thủ khác :

☐ Mẫu D

☐ ODP list

☐ Labels

☐ Folder

☐ Hồ sơ cần xerox

☐ Hồ sơ đã chuyển ODP
ngay

USA
22



Filled Dogwinkle

To: Mr. HUANG, HUANG NGOC

ATLANTA, GA 30324

DP
11115185

Hoàng Ngọc Hoàng

Atlanta, Ga 30324

October 14, 1985

Kính gửi Bà Khúc Minh Thử
Chủ tịch Hội Gia Đình Các Tù Nhân Chính Trị Việt Nam.

Thưa Bác,

Cháu rất mừng khi nhận được thư trả lời của Bác về việc nhận giúp việc lo hồ sơ đoàn tụ cho trường hợp của Ba cháu, Hoàng Ngọc Thân.

Cháu xin kèm theo đây:

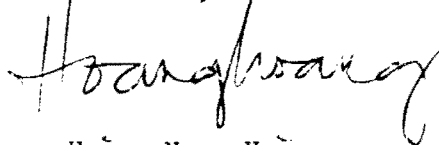
- Mẫu đơn lý lịch của Hội (intake form).
- Giấy ra trại học tập cải tạo.
- Giấy phục hồi quyền công dân.
- Văn bằng Kỹ Sư Công Chánh.
- Bảng chức vụ, nơi làm việc, các nhân viên cao cấp và cô văn Mỹ ba cháu làm việc với trong thời gian từ 1954 đến 1975.
- 5 giấy giới thiệu và bằng cấp trong thời gian Ba cháu du học tại Mỹ (1955-1956).

Nếu có gì cần bổ sung, xin phiền Bác cho cháu biết; cháu có kèm một phong bì có dán tem và địa chỉ sẵn để Hội sử dụng.

Thưa Bác, chúng cháu sang đây ba anh em; hiện đều đang học Đại học, và làm part-time thêm để sống chung với nhau. Đến năm tới chúng cháu mới đủ 5 năm để làm đơn xin US citizenship được. Gia đình bên Việt Nam, ba mẹ cháu và bốn chị em còn lại cũng vẫn thường. Có điều như Bác cũng biết, dân "nguy quyền" được thả học tập ra, Ba cháu như cá nằm trong rọ, không dám cũng như không thể làm ăn hoặc họ hệ gì cả. Tất cả chỉ còn trông vào việc ra đi chính thức đoàn tụ gia đình với chúng cháu bên đây. Về việc hồ sơ, cháu làm hoàn tất qua Hội USCC và gửi sang Tòa Đại Sứ Mỹ ở Thái Lan như những người khác, cũng gần 2 năm rồi. Mặc dầu vậy, tự đó đến nay chúng cháu không nhận được một tin tức gì tiến triển của cả hai bên Việt Mỹ. Cháu có được nghe bên nhà nhắn sang bên đây để xin một Letter of Introduction (Giấy Giới Thiệu) của chính quyền Mỹ. Nhưng người bên Việt Nam nếu có giấy này đều phân lớn được giải quyết nhanh chóng cả. Bên đây cháu có thử xin nhưng không được, vì có thể tại cháu chưa có citizenship hoặc vì chỉ là college student nên chưa có đủ khả năng về tài chánh để bảo trợ. Vậy nếu tiện hoặc có thể nhận danh Hội xin được giấy giới thiệu đó, chúng cháu xin phiền Bác đề ý hộ tại cháu việc này. Chúng cháu xin cảm ơn Bác rất nhiều.

Vài hàng kính gửi đến Bác kèm với giấy tờ bổ túc. Chúng cháu xin kính chúc Bác vui mạnh. Khi viết thư về nhà, nghe tin có Bác giúp hộ việc này, Ba Mẹ cháu chắc chắn sẽ rất mừng. Cháu xin ngừng.

Kính thư,



Hoàng Ngọc Hoàng

INTAKE FORM
Mẫu đơn về lý lịch
CHO HỘI GIỮ

Hồ sơ bí thư
"Hoàng Ngọc Thân"

NAME (TÊN) : HOÀNG NGOC THÂN
Last (Tên họ) Middle (Giữa) First (Tên gọi)

DATE, PLACE OF BIRTH : 12 31 1929
(NĂM, NƠI SINH ĐẸ) Month (Thang) Day (Ngày) Year (Năm)

SEX (NAM hay NỮ) : Male (Nam) : MALE Female (Nữ) :

MARITAL STATUS : Single (Độc thân) : Married (có lập gia đình) : ☒

ADDRESS IN VIETNAM : 2/11, CAO THẮNG Q3 TP HOCHIMINH VIETNAM
(Địa chỉ tại VN)

POLITICAL PRISONER (Có là tù binh tại VN hay không) : Yes (Có) No (Không)
: If yes (Nếu Có) : From (Từ) : May 17, 1978 To (Đến) : Jan 21, 1982

PLACE OF RE-EDUCATION : XUYEN MUC REEDUCATION CAMP
CAMP (TRẠI TỰ)

PROFESSION (Nghề Nghiệp) : CIVIL ENGINEER, VICE MINISTER OF THE MINISTRY OF RELIEF AND LAND RESETTLEMENT

EDUCATION IN U.S. : FROM 1955 - 1956
(DU HỌC TẠI MỸ)

VN ARMY (Quân đội VN) : Rank (Cấp bậc) :

VN GOVERNMENT : Position (Chức vụ) : VICE MINISTER Date (Năm) : 1975
(Trong chính phủ VN)

APPLICATION FOR O.D.P. : Yes (Có) : ☒ IV Number (số hồ sơ) : IV# 035607 No (Không)

NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING : (Số người đi theo) : FIVE (05)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES (Tên thân nhân tháp tùng) Xin ghi ở trang 2

MAILING ADDRESS IN VN : 2/11, CAO THẮNG Q3, TP HOCHIMINH VIETNAM
(Địa chỉ liên lạc tại VN)

NAME ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE : HOANG NGOC HUANG
(Tên, Địa chỉ thân nhân hay Người Bảo Trờ) DE ATLANTA, GA 30324

U.S. CITIZEN : (Có quốc tịch Hoa Kỳ) : No (Không) :

RELATIONSHIP WITH PRISONER : (Liên hệ với người ở VN) : SON

NAME AND SIGNATURE : HOANG, HOANG NGOC
ADDRESS OF INFORMANT : Hoàng Ngọc Thân
(Tên, Địa chỉ, Chữ ký, ĐT của người điền đơn này)
DATE : Oct 11, 1985

NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA): HOANG NGOC THÂN
(Listed on Page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO P.A.
PHAM THI MONG VAN	Oct 15 -1937	WIFE
HUANG THI MONG LIEN	Sept- 7 -1960	DAUGHTER
HUANG THI MONG HOA	March 13. 1964	DAUGHTER
HUANG MONG HOAI	Dec - 2 - 1968	DAUGHTER
HOANG MONG DAO	Sept - 30 1972	DAUGHTER
		...

ADDITIONAL INFORMATION:

(17) 12 1982

Theo thông tư số 966-BC/PT ngày 31/5/1961 của Bộ nội vụ
Thi hành quyết định tha số 15 n

Nay cấp giấy tha cho anh

Họ tên khai sinh : HOÀNG NGỌC

Sinh ngày : 31/12/1922

Nơi sinh : Huế

Nơi EXAM trước khi bị bắt : 2/11 Cao tháng, 0.3, TP.HCM

Cán tội : Thủ trưởng của trụ Ngụy- Trốn học tập cải tạo

Bắt ngày : 17/5/1978. án phạt : 15 năm

Theo quyết định tha số 457 ngày 17/2/1979 của UBND TP.HCM

Nay về cư trú tại : Trụ quán trên. Quán chổ 12 tháng

//hạn kết quá trình cải tạo :

Thời gian học tập cải tạo có nhiều tiến bộ về mọi mặt
tư tưởng tỏ ra ăn tâm. Lao động có nhiều cố gắng, có tinh thần
thần trách nhiệm trong công việc được giao, đảm bảo ngay khi
công, có ý thức bảo quản tài sản hoa màu của trại. Học tập tu
gia gầy đủ có tinh thần phê và tự phê, Chấp hành nội quy kỷ luật
chưa vi phạm gì lớn.

Đề nghị chính quyền địa phương tiếp tục giáo dục giúp
đỡ thêm.

Lưu tay ngón trở phải. Họ tên, chữ ký : // ngày 21 tháng 1 năm 1982

Hoa Hoàng Ngọc Thân. người được cấp giấy

Giám thị

Định đơn số 8617

Độc lập : 1.20

Hoàng Ngọc Thân



Võ Văn

T.P. Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 1 năm 1981

QUYẾT ĐỊNH

VỀ VIỆC PHỤC HỒI QUYỀN CÔNG DÂN

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN BA

- Căn cứ Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy Ban hành chính các cấp ngày 27 tháng 10 năm 1962.
- Căn cứ chính sách của Chính phủ cách mạng lâm thời Cộng Hòa Miền Nam Việt Nam đối với những binh lính, hạ sĩ quan, ngụy quân, nhân viên ngụy quyền và đảng viên các đảng phái phản động đã đăng ký trình diện và học tập cải tạo tốt, ban hành tại số 01-CS/76 ngày 28-1-1976.
- Căn cứ « Bản qui định tạm thời v/v thi hành chính sách đối với những người đã làm việc trong Quân đội, chánh quyền và các tổ chức chính trị của chế độ cũ đi học tập cải tạo tập trung được cho về thành phố », ban hành kèm theo quyết định số 15/QĐ-UB ngày 16-1-1981 của UBND Thành phố.
- Xét đề nghị của Công an Quận 3 và Tiểu Ban quản lý người học tập cải tạo được về Quận 3.

QUYẾT ĐỊNH

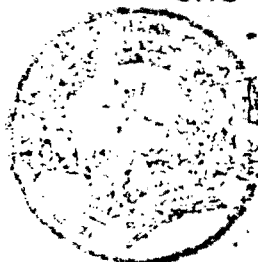
- ĐIỀU 1:** Nay phục hồi quyền công dân cho Anh (Chị) Trương Ngọc Chân
Sinh năm 1929 tại Thị trấn
Hiện ngụ tại số 2/11 đường Giao Thang
Phường 9 Quận 3.
- ĐIỀU 2:** Các ông Chánh Văn Phòng UBND Quận 3, Trưởng Tiểu Ban quản lý người học tập cải tạo được về Quận 3, Trưởng Công An Quận 3, Chủ tịch UBND Phường 9 và anh (chị) có tên ở điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.
Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

T/M. Ủy Ban Nhân Dân Quận Ba
CHỦ TỊCH

NƠI NHẬN:

— Như điều 2.

— Lưu.



Trần Văn Chánh

QUỐC - GIA VIỆT - NAM

CH. DU VIET-NAM

TRƯỜNG CAO-ĐẲNG CÔNG-CHÍNH

ÉCOLE SUPÉRIEURE DES TRAVAUX PUBLICS

BỘ QUỐC-GIA GIÁO-DỤC

MINISTÈRE DE L'ÉDUCATION NATIONALE

VĂN-BẰNG KỸ-SU' CÔNG-CHÍNH

DIPLÔME D'INGÉNIEUR DES TRAVAUX PUBLICS

DÒNG - TRƯỜNG BỘ QUỐC - GIA GIÁO - DỤC

Chiếu Du số 1 ngày tháng 1 năm 1949 tổ chức và điều hành các cơ quan công quyền.

Chiếu Du số 2 ngày tháng 1 năm 1949 tổ chức nghiệp vụ công sở.

Chiếu Sắc-lệnh số 75 GD ngày 19 tháng 9 năm 1949 ủy quyền cho trường của Bộ Trường Bộ Quốc Gia Giáo Dục.

Chiếu Nghị-dinh ngày 10 tháng 8 năm 1949 ủy quyền cho Nghị-dinh số 2027-D ngày 4 tháng 8 năm 1949 và Nghị-dinh số 132/220 ngày 11 tháng 7 năm 1949 số 337/2247 ngày 2 tháng 12 năm 1949 cho cấp và bổn chức trong Công-đoàn Công-Chính.

Chiếu Phụ-ước ngày 30 tháng 3 năm 1950 giao trả trường Cao-đẳng Công-Chính cho Chính-Phủ Việt-Nam.

Chiếu Nghị-dinh số 75/10 tháng 7 năm 1951 của Thủ-Tướng Chính-Phủ cho phép tái-tổ chức và điều hành Cao-đẳng Công-Chính.

Chiếu Điều-bản quy chế thi-hành và thi-nghiệp Hội đồng Kỹ-sư ngày 2 tháng 1 năm 1951.

CẤP cho Ông Hoàng Văn Năm sinh ngày 5-1-1929

tại Phước Yên VĂN-BẰNG KỸ-SU' CÔNG-CHÍNH

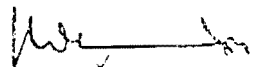
để cấp chiếu và tiền lương.

DÒNG - TRƯỜNG BỘ QUỐC - GIA GIÁO - DỤC

Le Ministre de l'Éducation Nationale

Trưởng Trường Cao-Đẳng Công-Chính

Le Directeur de l'École Supérieure des Travaux Publics



Ngày 12-11-1951

Văn-bản này có giá trị kể từ ngày 12-11-1951 và hợp lệ.

LE MINISTRE DE L'ÉDUCATION NATIONALE

Le Ministre de l'Éducation Nationale, en vertu de l'art. 10 de la Loi du 17-10-1945 sur l'organisation de l'enseignement supérieur, et de l'art. 10 de la Loi du 17-10-1945 sur l'organisation de l'enseignement supérieur, et de l'art. 10 de la Loi du 17-10-1945 sur l'organisation de l'enseignement supérieur.

Le Ministre de l'Éducation Nationale, en vertu de l'art. 10 de la Loi du 17-10-1945 sur l'organisation de l'enseignement supérieur, et de l'art. 10 de la Loi du 17-10-1945 sur l'organisation de l'enseignement supérieur, et de l'art. 10 de la Loi du 17-10-1945 sur l'organisation de l'enseignement supérieur.

Le Ministre de l'Éducation Nationale, en vertu de l'art. 10 de la Loi du 17-10-1945 sur l'organisation de l'enseignement supérieur, et de l'art. 10 de la Loi du 17-10-1945 sur l'organisation de l'enseignement supérieur, et de l'art. 10 de la Loi du 17-10-1945 sur l'organisation de l'enseignement supérieur.

Le Ministre de l'Éducation Nationale, en vertu de l'art. 10 de la Loi du 17-10-1945 sur l'organisation de l'enseignement supérieur, et de l'art. 10 de la Loi du 17-10-1945 sur l'organisation de l'enseignement supérieur, et de l'art. 10 de la Loi du 17-10-1945 sur l'organisation de l'enseignement supérieur.

Le Ministre de l'Éducation Nationale, en vertu de l'art. 10 de la Loi du 17-10-1945 sur l'organisation de l'enseignement supérieur, et de l'art. 10 de la Loi du 17-10-1945 sur l'organisation de l'enseignement supérieur, et de l'art. 10 de la Loi du 17-10-1945 sur l'organisation de l'enseignement supérieur.

Le Ministre de l'Éducation Nationale, en vertu de l'art. 10 de la Loi du 17-10-1945 sur l'organisation de l'enseignement supérieur, et de l'art. 10 de la Loi du 17-10-1945 sur l'organisation de l'enseignement supérieur, et de l'art. 10 de la Loi du 17-10-1945 sur l'organisation de l'enseignement supérieur.

Le Ministre de l'Éducation Nationale, en vertu de l'art. 10 de la Loi du 17-10-1945 sur l'organisation de l'enseignement supérieur, et de l'art. 10 de la Loi du 17-10-1945 sur l'organisation de l'enseignement supérieur, et de l'art. 10 de la Loi du 17-10-1945 sur l'organisation de l'enseignement supérieur.

Le Ministre de l'Éducation Nationale, en vertu de l'art. 10 de la Loi du 17-10-1945 sur l'organisation de l'enseignement supérieur, et de l'art. 10 de la Loi du 17-10-1945 sur l'organisation de l'enseignement supérieur, et de l'art. 10 de la Loi du 17-10-1945 sur l'organisation de l'enseignement supérieur.

Le Ministre de l'Éducation Nationale, en vertu de l'art. 10 de la Loi du 17-10-1945 sur l'organisation de l'enseignement supérieur, et de l'art. 10 de la Loi du 17-10-1945 sur l'organisation de l'enseignement supérieur, et de l'art. 10 de la Loi du 17-10-1945 sur l'organisation de l'enseignement supérieur.

Le Ministre de l'Éducation Nationale, en vertu de l'art. 10 de la Loi du 17-10-1945 sur l'organisation de l'enseignement supérieur, et de l'art. 10 de la Loi du 17-10-1945 sur l'organisation de l'enseignement supérieur, et de l'art. 10 de la Loi du 17-10-1945 sur l'organisation de l'enseignement supérieur.

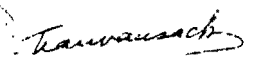
Đ. 10. 6. 6. 6

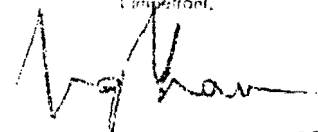
TRƯỞNG TRƯỜNG CAO-ĐẲNG CÔNG-CHÍNH

Le Directeur de l'École Supérieure des Travaux Publics

Nghị định bằng.

L'impétrant.





TIME	POSITION	MINISTRY	SUPERVISOR	US. ADVISORS
1954	Civil Engineer	Commissariat General For Refugees	Bui Van Luong, Minister	Daniel J. Weiner Richard D. Evans
1955-1956	Training In The United States	On Sanitary Engineering		
1957-1960	Director Of Cabinet	Commissariat General For Land Development	Bui Van Luong, Minister	Fippin R. D. Evans
1961-1963	Assistant Minister And Director Of Cabinet	Ministry Of Rural Affairs	Tran Le Quang, Minister	Rufus Philips Fraleigh
1964-1968	Chief	Rural Water Supply Task Force	Tran Ngoc Oanh, Minister	William O' Neil Everett Rasmussen Wildman
1969-1973	Secretary General	Ministry Of Transportation And Posts	Tran Van Vien, Minister	Bruce Johnson Lewis B. Taylor
1974	Assistant To Deputy Prime Minister	Ministry Of Social Welfare, Land Development And Hamlet Building	Phan Quang Dan, Deputy Prime Minister	Ruoff Fontaine
1975	Vice Minister	Ministry Of Relief And Land Resettlement	Duong Kich Nhuong, Deputy Prime Minister	Ruoff Fontaine



UNITED STATES OPERATIONS MISSION TO VIETNAM

AMERICAN EMBASSY
SAIGON, VIETNAM

28 JUN 1955

Mr. Tran Van Meo
Minister of Public Works
Ministry of Public Works
Saigon, Vietnam

Dear Mr. Minister:

I refer to the meeting of May 14, 1955, attended by you, Mr. Murray M. Smith, and Mr. Daniel J. Weiner, in which the needs of Vietnam in the field of sanitary engineering were discussed.

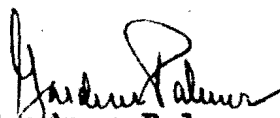
Mr. Hoang Ngoc Than's papers for study in the United States have been accepted by FOA/W. Unfortunately, no other candidates will be accepted at this time. Provision for three candidates has been included in the 1956 budget which has been forwarded to Washington. In the subprofessional field, there has been recommended three scholarships for in-service training in the countries of the Extreme-Orient.

Your approval of Mr. Than's selection is greatly appreciated since his completion of the course in sanitary engineering will provide Vietnam with its first sanitary engineer.

This Mission will recommend that Mr. Than attend the University of North Carolina at Chapel Hill where there will be many students from countries of the Extreme Orient.

Practical applications as well as academic study are taken into consideration. Work in the field at the city, country, as well as state levels have already been suggested to FOA Washington. Three months in the field after the nine months of study should provide Mr. Than with a valuable background which will enable him to serve the Vietnamese people.

Accept, Mr. Minister, the renewed assurances of our highest consideration.


Gardner Palmer
Acting Director of Mission



International Cooperation Administration

CERTIFICATE OF ACHIEVEMENT

*This certifies that, under the Program of the International Cooperation Administration of the
Government of the United States of America in cooperation with other Governments;*

HOANG NGOC THAN

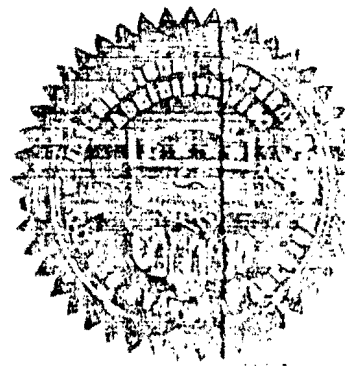
*has successfully completed participation in a technical cooperation program
in the field of: Sanitary Engineering
for the period: October 1955 - September 1956*

Issued at _____

this _____ day of _____ 19 _____



Director



U. S. Department of
Health, Education, and Welfare
Public Health Service

this certifies that

HOANG NGOC THAN

has satisfactorily completed a training course in

ENVIRONMENTAL CONTROL OF COMMUNICABLE DISEASES

conducted by the Communicable Disease Center

at ATLANTA, GEORGIA - SOUTHEAST FIELD TRAINING STATION

from JUNE 11, 1956 *to* JULY 20, 1956

[Signature]
In Charge, Southeast Field
Training Station

Edgar R. Johnson
Chief, Training Branch

Leonard A. Scheele
Surgeon General

NORTH CAROLINA STATE COLLEGE

OF THE UNIVERSITY OF NORTH CAROLINA

SCHOOL OF ENGINEERING

THROUGH THE COLLEGE EXTENSION DIVISION

Certifies that

HOANG NGOC THIAN

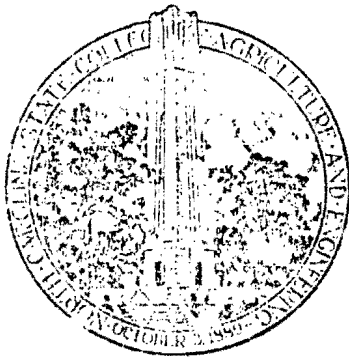
has satisfactorily completed the Course in

WATER WORKS PLANT OPERATIONS

beginning June 4, 1956

and

ending June 7, 1956



Chancellor

Dean of the School

Director, College Extension Division

Department of Health, Education, and Welfare
Public Health Service

This certifies that

HOANG NGOC THAN

has satisfactorily completed the

ADVANCED TRAINING FOR SANITARY ENGINEERS FROM FOREIGN COUNTRIES

conducted by

THE ROBERT A. TAFT SANITARY ENGINEERING CENTER

Cincinnati, Ohio

from July 23, 1956, *to* August 10, 1956.

Leonard A. Scheele

SURGEON GENERAL

H. C. Hanson

DIRECTOR

N. P. Kramer

CHIEF, TRAINING

RECEIVED

10/4/85 JUN 24 1985

Hoàng Ngọc Hoàng

Atlanta, GA 30324

Bà, Khúc Minh Thơ

Chu Tịch Hội Gia Đình Các Tử Nhân Chính Trị Việt Nam

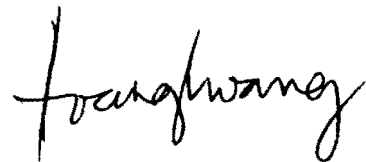
Thưa Bà,

Cháu là Hoàng Ngọc Hoàng, hiện sống tại Atlanta, Georgia với hai em Hoàng thi Mộng Dung và Hoàng Ngọc Thắng. Chúng cháu đến Mỹ được khoảng ba năm, là permanent residents đây và hiện đều là sinh viên đại học.

Tụi cháu hiện đang cố gắng lo giấy tờ bảo lãnh cho ba mẹ cháu và bốn chị em tụi cháu hiện còn ở Việt Nam. Ba cháu tên Hoàng Ngọc Thân, vốn là một nhân viên cao cấp trong chính quyền chế độ trước 1975. Ba cháu là một kỹ sư công chánh, có một thời gian học chuyên môn tại Mỹ (1955-1956). Ông có nắm các chức vụ trong chính quyền như sau: Đồng Lý Văn Phòng Bộ Cai Tiễn Nông Thôn, Tổng Thư Ký Bộ Giao Thông Bưu Điện, Cố Vấn Phó Thủ Tướng và Thủ Trưởng Bộ Cứu Trợ Xã Hội. Ba cháu bị bắt học tập cải tạo trong khoảng thời gian gần bốn năm, đã được thả về và được cấp giấy phục hồi quyền công dân ngày 4/4/1984, sau hơn hai năm bị quản thúc bởi công an địa phương.

Cháu đã nộp một số hồ sơ bảo lãnh cho ODP và đã có số IV number, nhưng đã lâu không thấy tiến triển thêm bước nào. Tất cả các giấy tờ về nghề nghiệp, chức vụ của ba cháu, giấy khai sinh của ba mẹ cháu và bốn chị em cháu cũng như giấy hôn thú và ID card (permanent resident và thẻ học sinh) của ba đưa cháu bên đây, cháu hiện có sẵn cả. Vậy cháu xin nhờ Hội chỉ dẫn cho cháu thủ tục lập hồ sơ giấy tờ như thế nào, và gởi cho Hội để được Hội giúp đỡ cho hồ sơ cháu được tiến triển mau chóng hơn.

Chúng cháu xin thành thật cảm ơn Hội. Chúng cháu rất mong thư trả lời của Hội.



Hoàng Ngọc Hoàng

PS: Xin kèm một phong bì có dán tem và địa chỉ sẵn để Hội sử dụng.

HNH:dmh

RECEIVED

10/4/85 JUN 24 1985

Hoàng Ngọc

Atlanta, G

Chưa làm
Card và
ASP
10/4/85

Bà, Khúc Minh Thơ
Chủ tịch Hội Gia Đình Các Tu Nhân Chính Trị Việt

Thưa Bà,

Cháu là Hoàng Ngọc Hoàng, hiện sống tại Atlanta, Georgia với hai em Hoàng thi Mộng Dung và Hoàng Ngọc Thắng. Chúng cháu đến Mỹ được khoảng ba năm, là permanent residents đây và hiện đều là sinh viên đại học.

Tui cháu hiện đang cố gắng lo giấy tờ bảo lãnh cho ba mẹ cháu và bốn chị em tui cháu hiện còn ở Việt Nam. Ba cháu tên Hoàng Ngọc Thân, vốn là một nhân viên cao cấp trong chính quyền chế độ trước 1975. Ba cháu là một kỹ sư công chánh, có một thời gian học chuyên môn tại Mỹ (1955-1956). Ông có nắm các chức vụ trong chính quyền như sau: Đồng Lý Văn Phòng Bộ Cải Tiến Nông Thôn, Tổng Thư Ký Bộ Giao Thông Bưu Điện, Cố Vấn Phó Thủ Tướng và Thứ Trưởng Bộ Cứu Trợ Xã Hội. Ba cháu bị bắt học tập cải tạo trong khoảng thời gian gần bốn năm, đã được thả về và được cấp giấy phục hồi quyền công dân ngày 4/4/1984, sau hơn hai năm bị quản thúc bởi công an địa phương.

Cháu đã nộp một số hồ sơ bảo lãnh cho ODP và đã có số IV number, nhưng đã lâu không thấy tiến triển thêm bước nào. Tất cả các giấy tờ về nghề nghiệp, chức vụ của ba cháu, giấy khai sinh của ba mẹ cháu và bốn chị em cháu cũng như giấy hôn thú và ID card (permanent resident và thẻ học sinh) của ba đưa cháu bên đây, cháu hiện có sẵn cả. Vậy cháu xin nhờ Hội chị dẫn cho cháu thủ tục lập hồ sơ giấy tờ như thế nào, và gởi cho Hội để được Hội giúp đỡ cho hồ sơ cháu được tiến triển mau chóng hơn.

Chúng cháu xin thành thật cảm ơn Hội. Chúng cháu rất mong thư trả lời của Hội.

Hoanghuong

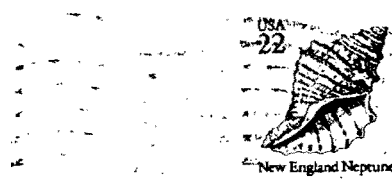
Hoàng Ngọc Hoàng

PS: Xin kèm một phong bì có dán tem và địa chỉ sẵn để Hội sử dụng.

HNH:dmh

Fr: HOANG, HOANG NGOC

ATLANTA, GA 30324



To: Bà KHÚC MINH THỎ
HỘI GIA. ĐÌNH CÁC TŨ. NHÂN CHÍNH. TRỊ VN

PO BOX 5435

ARLINGTON, VIRGINIA 22205